TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ	*Đam Rông, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 53/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021, giữa:

**** Nguyên đơn***: Bà **Kon Sơ K' T**; Sinh năm: 1992

Trú tại: L , thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

**** Bị đơn***: Ông **Ha N**; Sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** **Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam;**

Trụ sở: Số C, phố L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T**; Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lâm Văn H**; Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Kon Sơ K' T và ông Ha N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Kon Sơ K’ T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Kon Sơ K Phương U; Sinh ngày 05/9/2011 cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Ông Ha N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi người nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về nợ chung: Bà Kon Sơ K’ T có trách nhiệm trả N hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng Giao dịch N hàng chính sách xã hội huyện Đ số tiền nợ gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký.

2.3. Về án phí: Bà Kon Sơ K’ T phải nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với trách nhiệm trả nợ chung. Tổng cộng bà Kon Sơ K’ T phải nộp 650.000đ tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0006176 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Kon Sơ K’ T phải nộp thêm 350.000đ tiền án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND H. Đ (02);
- CC THADS H. R (01);
- UBND xã T, huyện Đ (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Rung K’ Nhơn